

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09/2020/HS-ST**

Ngày 18 - 02- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Diệu và bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST - HS, ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07A/2020/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Y**, sinh ngày 04/7/1987 tại xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn Quang Trung, xã Quỳnh M, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Chuyên, sinh năm 1958 và bà Đỗ Thị Thìn, sinh năm 1964 tại xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có chồng Nguyễn Văn Tường, sinh năm 1988 có 02 con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh ngày 03/01/2019.

Tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân chưa có vi phạm pháp luật;

Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình “có mặt”.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 “vắng mặt”.

Nơi cư trú: Thôn Hải H, xã Quỳnh M, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Huy A, sinh năm 1975 “vắng mặt”.

Nơi cư trú: Thôn Lương Cự B, xã Quỳnh H, huyện Quỳnh Phụ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 05 phút Yên đi bộ đến cửa hàng tự chọn Đông Lúa thuộc địa phận Thôn Hải H, xã Quỳnh M do Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 làm chủ cửa hàng. Do thỉnh thoảng Yên vào cửa hàng mua hàng nên bà Lúa có quen mặt Yên. Yên vào cửa hàng mua 01 hộp sữa Fami và gói kẹo dừa hết tổng 23.000 đồng. Yên chưa nhận hàng nhưng đưa tiền thanh toán trước. Yên đưa cho bà Lúa 30.000 đồng, bà Lúa đứng ở quầy thanh toán kéo ngăn kéo để lấy 7.000 đồng trả lại cho Yên. Khi bà Lúa kéo ngăn kéo quầy thanh toán ra, Yên nhìn thấy có 01 tập tiền buộc bằng dây nịt màu vàng, tờ tiền trên cùng có mệnh giá 500.000 đồng, bên cạnh tập tiền là 01 vỏ nhựa nhỏ đựng các tờ tiền lẻ. Yên nảy sinh ý định lấy trộm buộc tiền nói trên. Sau khi bà Lúa trả lại Yên 7.000 đồng, bà Lúa đóng ngăn kéo quầy thanh toán lại và ngay lúc này có 02 khách đến mua hàng nên bà Lúa rời khỏi quầy thanh toán để lấy hàng cho 02 khách đến mua. Yên lúc này đang đứng ở phía ngoài quầy thanh toán, lấy túi bóng để bỏ đồ vừa mua thì quan sát thấy bà Lúa mãi tìm, lấy hàng cho khách nên Yên đã xoay người và mặt quay ra phía đường, tay phải với qua mặt bàn, kéo ngăn kéo để tiền và rút 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng rồi chuyển cầm tờ tiền vừa lấy trộm cuộn trong lòng bàn tay trái. Yên tiếp tục quan sát thấy bà Lúa vẫn không để ý nên Yên dùng tay phải kéo ngăn kéo ra và lấy cả tập tiền buộc bằng dây nịt, rồi đẩy ngăn kéo lại như cũ. Sau đó, Yên đi gần ra phía trước cửa hàng gập đôi toàn bộ số tiền lấy được đút vào túi quần bên phải đang mặc và quay lại bàn cầm túi đồ Yên mua và đi bộ đến công ty làm việc. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày trong lúc đi vệ sinh ở công ty Yên đã lấy số tiền trộm cắp ra đếm tổng số tiền là 6.800.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 20 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 12 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 22 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Đếm xong Yên lại gập lại và bỏ vào túi quần và tiếp tục làm việc.

Đến khoảng 07 giờ 15 phút, ngày 12/11/2019 bà Lúa phát hiện thấy bị mất tập tiền buộc dây nịt nên đã kiểm tra Camera an ninh của cửa hàng nên thấy được hình ảnh người lấy trộm tiền của bà vào lúc 07 giờ 09 phút cùng ngày. Bà đã làm đơn trình báo công an huyện Quỳnh Phụ đề nghị giải quyết và giao nộp toàn bộ hình ảnh ghi nhận được nội dung vụ việc.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập Yên lên làm việc. Tại cơ quan điều tra Yên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và giao nộp toàn bộ số tiền 6.800.000 đồng mà Yên lấy trộm của bà Lúa trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Huy A.

Bản cáo trạng số 08/KSĐT ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Thị Y về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bà kiểm sát viên thực hành quyền công tố kiểm sát xét xử tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thị Y như tội danh và điều luật được viện dẫn trong nội dung bản cáo trạng nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Y phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử

phạt bị cáo Trần Thị Y từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Quỳnh M theo dõi, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng: Không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Trần Thị Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Thị Y thừa nhận đã lén lút lấy số tiền 6.800.000 đồng của bà Lúa và nhất trí với nội dung bản cáo trạng và bị cáo không có ý kiến gì khác.

Bị hại Bà Nguyễn Thị L đã có đơn xin xét xử vắng mặt vào ngày 06/02/2020 với nội dung “Không có yêu cầu trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Yên” và bà Luá đã nhận lại đủ số tiền 6.800.000 đồng, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Yên vào ngày 05/12/2019.

Lời nói sau cùng bị cáo Trần Thị Y rất ăn năn hối cải và nhất thời phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định có tội:* Đơn trình báo và lời khai của bị hại Bà Nguyễn Thị L. Lời khai của bà Lúa phù hợp với lời khai của bị cáo Yên về thời gian, số tiền bà bị mất. Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 13 giờ 10 phút, ngày 12/11/2019 tại Công an huyện Quỳnh Phụ. Hình ảnh ngày 12/11/2019 trích xuất từ camera của gia đình Bà Nguyễn Thị L và Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập ngày 12/11/2019.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 09 phút, ngày 12/11/2019, tại cửa hàng tự chọn Đông Lúa ở Thôn Hải H, xã Quỳnh M, huyện Quỳnh Phụ bị cáo Trần Thị Y đã có hành vi lén lút lấy số tiền 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) của chủ cửa hàng là Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968. Do đó, bị cáo

Trần Thị Y đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm:* Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Yên thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà Lúa được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Trần Thị Y không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn Chuyển được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] *Về hình phạt chính:* Do bị cáo Yên phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy cần buộc bị cáo Yên phải chấp hành hình phạt với mức đề nghị của bà Kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không xử phạt tù đối với bị cáo Yên mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để cho bị cáo Yên được hưởng án treo. Giao bị cáo Yên cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục bị cáo cũng đủ để bị cáo cải tạo, trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Yên tại phiên tòa bị cáo Yên đang làm công nhân tại Công ty Thiên Tân có thu nhập mỗi tháng là 5.000.000 đồng nhưng đang phải nuôi 02 con trong đó có 01 con dưới 36 tháng

tuổi, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Yên.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Ngày 01/12/2019 bà Lúa đã nhận lại số tiền 6.800.000 đồng và bà Lúa không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và có đơn xin giảm nhẹ cho nên không xem xét.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Ngày 30/11/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra Quyết định xử lý vật chứng là: Trả lại cho Bà Nguyễn Thị L số tiền 6.800.000 đồng. Bà Lúa đã nhận đủ số tiền và không có ý kiến gì. Do đó không xem xét phần xử lý vật chứng.

[10] *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị Y chịu phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[12] Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên và lời trình bày của bị cáo Yên thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì đối với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Y phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.
3. Xử phạt bị cáo Trần Thị Y **09** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 02 năm 2020).
4. Giao bị cáo Trần Thị Y cho Ủy ban nhân dân xã Quỳnh M, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo dõi, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Yên thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.
5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị Y phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thị Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 02 năm 2020). Bà Lúa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình (báo cáo);
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Viện kiểm sát ND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã Quỳnh M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng

